

Bản án số: 32/2026/HS - ST
Ngày: 19/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo; Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/TLST - HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Anh T1, Nguyễn Ngọc D), sinh năm 1979; Số CCCD 030079004406; ĐKKHKT và trú tại: Số A đường Đ, phường L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nghiêm Thị T2 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 32/HSST ngày 13/4/2001, TAND TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/2/2003, nộp án phí ngày 25/5/2001.

- Bản án số 68/HSST ngày 7/8/2001, TAND TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và chuyển 6 tháng án treo thành 6 tháng tù, tổng hợp 21 tháng tù, nộp án phí ngày 25/5/2001.

- Bản án số 109/HSST ngày 17/7/2003, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2009, nộp án phí ngày 23/9/2010.

- Bản án số 200/HSST ngày 28/9/2010, TAND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù

ngày 30/4/2011. (xác minh tại cục T4 không nhận được Bản án, không tiến hành tổ chức thi hành).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145 ngày 08/5/2001 của Công an T5, tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1; Nguyễn Ngọc D) về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 236 ngày 18/8/2015 của Công an T5, tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Văn T về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, hình thức xử phạt: Phạt tiền, số tiền 3.500.000đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an T. (Có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 20/10/2008; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị T3: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Lê Tuấn V1; Chị Phạm Đỗ Ngọc K. (Đều vắng mặt).

* **Thành phần tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

- Ông Nguyễn Văn B - Thư ký TAND khu vực 8 – Hải Phòng.

- Ông Phạm Minh V2 - Kiểm sát viên VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;

Và cán bộ Trại tạm giam số 2 - Công an T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 16/12/2025, Nguyễn Văn T đi xe đạp nhãn hiệu Galaxy, màu đen (xe mượn của anh Lê Tuấn V1, sinh năm 1991, trú tại: số A L, phường T, thành phố Hải Phòng) trên đường P, theo hướng ngã 6 đi ngã 4 M, khi đạp xe đến nhà số B đường P, phường L, TP Hải Phòng, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu VICTORIA, màu trắng, biển số 34MDD7-01680, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, dựng ở rìa đường của chị Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 20/10/2008 ở xã Đ, TP Hải Phòng, T quan sát thấy không có người trông giữ, xung quanh vắng người, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe đạp đến gần vị trí xe máy điện, dựng chân chống xe đạp, T ngồi lên xe máy điện bật mở khóa điều khiển xe máy điện theo hướng đi ngã tư máy S, T đi vào đường L, Võ Thị S, sau đó vào đường N, T dựng xe máy điện trên vỉa hè, khu vực cổng sau Công an thành phố T5 (cũ). Sau đó T đi bộ ra đường P, phường L để lấy xe đạp, sau khi lấy xe đạp T đạp xe đến vị trí dựng xe máy điện rồi điều khiển xe máy điện đi tìm cửa hàng để bán xe máy điện nhưng không tìm thấy cửa hàng nào. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T đến Công an phường L tự thú.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường L, TP ., kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu VICTORIA, số loại V68, số máy: 10JZ60V1000W220103612, số khung: RL9YGELL7PBL00993, màu sơn trắng, biển số 34MD7-016.80 có giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T3, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng chị Phạm Đỗ Ngọc K, anh Lê Tuấn V1 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1, Nguyễn Ngọc D) về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt xác định đã nhận được tài sản là xe máy điện nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1; Nguyễn Ngọc D) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1, Nguyễn Ngọc D) từ 09 - 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự; vật chứng: Không giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản xác định hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, tại trước cửa số nhà B, đường P, phường L, thành phố Hải Phòng. Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu VICTORIA, màu trắng, biển số 34MĐ7 – 016.80 của chị Nguyễn Thị Thanh T3, trị giá tài sản 4.000.000 đồng. Sau khi phạm tội T đến Công an phường L tự thú.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tự nguyện giao nộp chiếc xe trộm cắp cho cơ quan Công an và tự thú hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu VICTORIA, số loại V68, số máy: 10JZ60V1000W220103612, số khung: RL9YGELL7PBL00993, màu sơn trắng, biển số 34MĐ7-016.80 cho chị T3, chị T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Lê Tuấn V1 không biết Nguyễn Văn T mượn xe đạp để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1; Nguyễn Ngọc D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1; Nguyễn Ngọc D) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Anh T1; Nguyễn Ngọc D) phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THS hình sự Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/m Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu